TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự
Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mười
Ông Huỳnh Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lư Phương Hồng L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 2/30, N, khóm 1, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị Đơn*: Anh **Huỳnh Kim Đ**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 31, F, CANADA (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Lư Phương Hồng L trình bày: Vào năm 2010 chị và anh Huỳnh Kim Đ quen biết nhau qua người dì ruột của chị L sinh sống tại nước Canada. Anh chị có tổ chức đám cưới tại khóm 1, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Chị và anh Huỳnh Kim Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh T. Sau khi cưới chị và chồng chị sống chung với nhau tại Việt Nam khoảng 1 tháng thì anh Đ trở về nước, còn chị ở lại Việt Nam chờ phỏng vấn, khi phái đoàn phỏng vấn chị không đạt yêu cầu nên chị không được bảo lãnh để sum họp với anh Đ tại đất nước Canada. Sau đó, giữa chị và anh Đ ít liên lạc với nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, do mỗi người sống mỗi nước khác nhau nên chị quyết định ly hôn, do chị và anh không thể sống gần nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chính vì thế chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được với anh Huỳnh Kim Đ

Về con chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Công văn số: 41/CV-HNGĐ ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã được anh Huỳnh Kim Đ khai và được hợp thức hóa lãnh sự bởi Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada thể hiện ý kiến của anh Huỳnh Kim Đ như sau: anh đồng ý ly hôn với chị Lư Phương Hồng L, anh và chị L không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung phải thu, phải trả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh đồng ý Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt của anh theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết theo pháp luật quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị Lư Phương Hồng L yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Kim Đ là có cơ sở chấp nhận, vì hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, chị L sống tại Việt Nam, còn anh Đ sống tại nước ngoài (Canada). Mặt khác, sau khi kết hôn được 01 tháng cho đến nay anh Huỳnh Kim Đ quay về nước Canada sống cho đến nay. Cuộc sống mỗi người một nơi, ít quan tâm liên lạc, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, khó có thể hàn gắn với nhau được. Lời khai của anh Huỳnh Kim Được cũng thể hiện thống nhất ly hôn với chị Lư Phương Hồng L vì tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thường xuyên bất hòa. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lư Phương Hồng L được ly hôn với anh Huỳnh Kim Đ. Giữa chị L và anh Đ xác định không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung phải thu phải trả, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Buộc chị Lư Phương Hồng L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử giành quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, nguyên đơn là người Việt Nam cư trú tại tỉnh Trà Vinh, bị đơn là công dân Canada cư trú ở Lãnh thổ Canada. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có bản tự khai trình bày rõ ràng các vấn đề trong vụ án và có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Đối với anh Huỳnh Kim Đ là bị đơn trong vụ án cũng có ý kiến thể hiện yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lư Phương Hồng L xác lập vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật (BL: 08) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lư Phương Hồng L: Sau khi kết hôn thì chị và anh Huỳnh Kim Đ chung sống với nhau tại tại khóm 1, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được khoảng 01 tháng. Sau đó anh Huỳnh Kim Đ quay trở về Canada sống và làm việc, sau khi phỏng vấn bị rớt khoảng tháng 6 năm 2014 vợ chồng ít liên lạc với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thường xuyên bất hòa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng cả chị Lư Phương Hồng L và anh Huỳnh Kim Đ đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau nên về mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lư Phương Hồng L và anh Huỳnh Kim Đ ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lư Phương Hồng L và anh Huỳnh Kim Đ xác định không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lư Phương Hồng L và anh Huỳnh Kim Đ xác định không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lư Phương Hồng L và anh Huỳnh Kim Đ xác định không có nợ chung phải thu, phải trả, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Lư Phương Hồng L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lư Phương Hồng L

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lư Phương Hồng L được ly hôn với anh Huỳnh Kim Đ.

2. Về con chung: Chị Lư Phương Hồng L và anh Huỳnh Kim Đ xác định không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lư Phương Hồng L và anh Huỳnh Kim Đ xác định không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lư Phương Hồng L và anh Huỳnh Kim Đ xác định không có nợ chung phải thu, phải trả và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lư Phương Hồng L phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Lư Phương Hồng L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018156 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- UBND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Minh Tự